

BỘ Y TẾ  
**ĐẠI HỌC Y DƯỢC**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH MỤC CÁC MÔN THI CHUYÊN NGÀNH**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

TT	NGÀNH DỰ THI	MÔN THI
1.	<b>Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới</b>	Lao và Truyền nhiễm (tổng hợp)
	+ Lao	
	+ Truyền nhiễm	
2.	<b>Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc</b>	Công nghệ dược phẩm- bào chế
3.	<b>Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)</b>	Chẩn đoán hình ảnh
4.	<b>Điều dưỡng</b>	Chăm sóc người lớn bệnh nội khoa
5.	<b>Dinh dưỡng</b>	Dinh dưỡng
6.	<b>Dược liệu - Dược học cổ truyền</b>	Dược liệu - Dược học cổ truyền
7.	<b>Dược lý và dược lâm sàng</b>	Dược lý và dược lâm sàng
8.	<b>Gây mê hồi sức</b>	Gây mê hồi sức
9.	<b>Khoa học y sinh</b>	Khoa học y sinh (tổng hợp)
	+ Giải phẫu bệnh	
	+ Giải phẫu học	
	+ Hóa sinh y học	
	+ Ký sinh trùng y học	
	+ Mô phôi	
	+ Sinh lý bệnh – Miễn dịch học	
	+ Sinh lý học	
+ Vi sinh y học		
10.	<b>Kiểm nghiệm thuốc và độc chất</b>	Kiểm nghiệm thuốc - độc chất
11.	<b>Kỹ thuật phục hồi chức năng</b>	Kỹ thuật phục hồi chức năng
12.	<b>Kỹ thuật xét nghiệm y học</b>	Xét nghiệm y học
13.	<b>Ngoại khoa</b>	Ngoại khoa (tổng hợp)
	+ Ngoại khoa	
	+ Chấn thương chỉnh hình	
	+ Ngoại - Lồng ngực	
	+ Ngoại - Nhi	
	+ Ngoại - Tiết niệu	
	+ Ngoại - Thần kinh và sọ não	
14.	<b>Nhãn khoa</b>	Nhãn khoa
15.	<b>Nhi khoa</b>	Nhi khoa



*hao*

**Phụ lục 4**

TT	NGÀNH DỰ THI	MÔN THI
16.	<b>Nội khoa</b>	Nội khoa (tổng hợp)
	+ Nội khoa	
	+ Da liễu	
	+ Huyết học và truyền máu	
	+ Lão khoa	
	+ Phục hồi chức năng	
	+ Tâm thần	
	+ Thần kinh	
17.	<b>Răng - Hàm - Mặt</b>	Răng Hàm Mặt tổng quát
18.	<b>Sản phụ khoa</b>	Sản phụ khoa
19.	<b>Tai - Mũi - Họng</b>	Tai Mũi Họng
20.	<b>Tổ chức Quản lý dược</b>	Quản lý dược
21.	<b>Ung thư</b>	Ung thư
22.	<b>Y học cổ truyền</b>	Y học cổ truyền
23.	<b>Y học dự phòng</b>	Y tế công cộng
24.	<b>Y học gia đình</b>	Y học gia đình
25.	<b>Y tế công cộng</b>	Y tế công cộng

*Án định danh sách trình độ thạc sĩ có 25 ngành.*

*hao*

